

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2022/HNGĐ –ST

Ngày 12 - 7 - 2022.

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Anh Minh;

Bà Trương Ánh Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng X Thùy Dương - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 243/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc xin ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1979. (Có mặt)

Cư trú tại: số 1/34, đường B, khóm 2, phường 4, thành phố M, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Anh Trương Thành T, sinh năm 1980. (xin vắng mặt)

Cư trú tại: số 329, đường T, khóm 4, phường 5, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh X trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Thành T kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 4, thành phố M. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không chung thủy và gây thất thoát tài chính của gia đình. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Hiện chị xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, chị không còn tình cảm với anh T nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Xuân V – sinh ngày 26/02/2007 và Trương Minh P – sinh ngày 24/3/2011 hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị khai vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị xác định không có.

Bị đơn Anh Trương Thành T trình bày tại biên bản hòa giải như sau:

Anh xác định về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như chị X trình bày. Trong thời gian chung sống anh có làm ăn thua lỗ thất thoát tài chính của gia đình và cũng có tình cảm với người phụ nữ khác nhưng hiện tại anh đã chấm dứt. Anh thừa nhận có lỗi với chị X nhưng hiện vẫn còn rất thương vợ con, muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tại phiên hòa giải anh T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Xuân V, sinh ngày 26/02/2007 và Trương Minh P, sinh ngày 24/3/2011, hiện đang sống chung với chị X. Nếu Tòa án chấp nhận cho chị X ly hôn với anh, anh đồng ý để chị X nuôi cả hai con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Đồng thời, ngày 28/6/2022 anh T có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến là đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trương Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nội dung tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Thanh X và anh Trương Thành T được xác định là tranh chấp về ly hôn, anh T có địa chỉ cư trú tại khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị X và anh T chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường 4, thành phố M, tỉnh Cà Mau theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị X tại phiên tòa nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, anh T có người phụ nữ khác, nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Chị và anh T đã ly thân khoảng 01 năm nay. Hiện chị không còn tình cảm với anh T. Quá trình hòa giải anh T xác định có lỗi với chị X nhưng còn thương vợ và không đồng ý ly hôn, muốn hàn gắn để vợ chồng cùng chăm sóc nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, hiện anh T có đơn thống nhất ly hôn và xin vắng mặt tại phiên xét xử.

Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa chị X và anh T mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện chị X, anh T đã ly thân trong thời gian dài, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc ai. Dù có tiếp tục hôn nhân thì chị X, anh T cũng không có hạnh phúc. Anh T cũng thống nhất ly hôn. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị X về việc xin ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị X và anh T có 02 con chung tên Trương Xuân V, sinh ngày 26/02/2007 và Trương Minh P, sinh ngày 24/3/2011 hiện đang sống chung với chị X. Khi ly hôn chị X và anh T thống nhất để chị X nuôi cả hai con, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện Trương Xuân V – sinh ngày 26/02/2007 và Trương Minh P, sinh ngày 24/3/2011 đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống cùng chị X. Vì vậy, việc chị X, anh T thống nhất giao 02 con chung cho chị X nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh T vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị X, anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị X, anh T khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị X phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh X về việc xin ly hôn với anh Trương Thành T.

Về con chung: Giao hai con chung Trương Xuân V, sinh ngày 26/02/2007 và Trương Minh P, sinh ngày 24/3/2011 hiện đang sống chung với chị X cho chị X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh X phải chịu. Chị X đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0001317 vào ngày 10/5/2022, được đối trừ, chị X đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố M;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố M;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Kim Cương